

Số: 4057 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19139/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1010/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH TMDV Tâm Hoàng Phát (địa chỉ: Số 30A/5, khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 và đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng, đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với



kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

2. Công ty cổ phần Trang trí nội thất ACC Đồng Nai (địa chỉ: Số 217A đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 10 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Thanh Bình (địa chỉ: Số 173/374, đường Điều Xiển, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 193 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 193.000.000 đồng (một trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai (địa chỉ: Số 1048A, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 09 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng, trong đó có 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (13 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Phụ liệu may mặc BTL (địa chỉ: Lô số 7, đường 3A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 04 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng chẵn).

6. Công ty TNHH Khang Thành (địa chỉ: Lô 103/6, đường số 5, KCN Amata, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 34 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 34.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn).

7. Công ty TNHH MTV Đoàn Sam (địa chỉ: Số 512/4, khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

8. Công ty cổ phần Hòa Việt (địa chỉ: Khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 85 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 85.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 87.000.000 đồng (tám mươi bảy triệu đồng chẵn).



9. Công ty TNHH MTV Phú Tài Đồng Nai (địa chỉ: KCN Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 192 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 192.000.000 đồng, trong đó có 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 201.000.000 đồng (hai trăm linh một triệu đồng chẵn).

10. Công ty TNHH Greatex Việt Nam (địa chỉ: KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), gồm 14 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HOÀNG PHÁT
(Đính kèm theo Quyết định số 4057 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Thị Kim Chi	Văn phòng	Xác định thời hạn	7508251489	17/07/2021	13/09/2021	1.000.000		271971573
Cộng: 01 người lao động							1.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I			Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động		Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Nguyễn Thị Kim Chi	1			1.000.000			271971573	
Cộng: 01 người lao động					1.000.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT ACC ĐỒNG NAI
(Đính kèm theo Quyết định số 4057 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Chương Minh Luận	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	7511164972	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		271674529
2	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	Không xác định thời hạn	4707002461	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272944714
3	Hà Thị Ân	Thủ quỹ	Không xác định thời hạn	7510003068	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		183594407
4	Nguyễn Đức Tâm	Trưởng phòng dự án	Không xác định thời hạn	0206254069	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		077081001801
5	Trần Thị Thùy	Trưởng phòng Kinh doanh	Không xác định thời hạn	7712022958	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		183594407
6	Đậu Thị Linh	Trưởng phòng thiết kế	Không xác định thời hạn	7512176104	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		276069128
7	Lê Đình Thảo	Nhân viên kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7511164970	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272940662
8	Đỗ Anh Khoa	Nhân viên thiết kế	Không xác định thời hạn	7523761185	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272557503
9	Phan Thị Tuyết Trinh	Nhân viên thiết kế	Không xác định thời hạn	7908172648	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		276040047
10	Tương Xuân Từ	Nhân viên kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7910002666	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000		197180716
Cộng: 10 người lao động							10.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân			
1	Trần Thị Thủy	5	1.000.000		183594407			
	Cộng: 01 người lao động							
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Chương Minh Luận	Chương Tuệ Anh	13/7/2019	Dương Thị Thùy Linh	271683559	1.000.000		271674529
2	Hà Thị Ân	Mai Sỹ Minh Đức	04/01/2018	Mai Văn Tuấn	272464386	1.000.000		183594407
3	Đậu Thị Linh	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/05/2016	Nguyễn Văn Hùng	241004581	1.000.000		276069128
4	Lê Đình Thảo	Lê Huỳnh Minh Khôi	03/02/2017	Huỳnh Thị Thu Thủy	271606074	1.000.000		272940662
5	Phan Thị Tuyết Trinh	Nguyễn Bá Thái Hiệp	27/02/2018	Nguyễn Bá Quân	271493199	1.000.000		276040047
6	Trương Xuân Từ	Trương Ngọc Bảo Ngân	25/11/2020	Trần Thị Thủy	197339534	1.000.000		197180716
	Cộng: 06 trẻ em						6.000.000	
	TỔNG CỘNG						17.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 17.000.000 đồng
(Mười bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH THANH BÌNH**

(Đính kèm theo Quyết định số 4057 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	TRÌNH VĂN AN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707152875	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		171654696
2	VŨ VĂN DUYỆT	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4704063735	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272329164
3	NGUYỄN SĨ HIỆP	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4702026356	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270696567
4	ĐỒNG VĂN HÓA	Phó giám đốc	Không xác định thời hạn	4707131392	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272719400
5	NGUYỄN DUY LÂM	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707131388	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271366281
6	TRẦN CÔNG LOAN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4704063778	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272207658
7	NGUYỄN THỊ HUỲNH MAI	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4702026366	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		290564832
8	TÀ HỮU MẠNH	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4704063792	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271497744
9	ĐỖ VIỆT MINH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	4706026687	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272535640
10	PHẠM XUÂN NGHIÊM	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4704063774	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272309871
11	LÊ MINH NHỊ	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4704063771	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		211419180

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
12	PHẠM LAN ĐÌNH	Phó giám đốc	Không xác định thời hạn	4702026343	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270720351
13	TRẦN VĂN PHỤNG	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4707131380	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271994747
14	TRẦN VĂN PHÚ	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4706026651	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270436897
15	LƯU VĂN QUANG	Thủ quỹ	Không xác định thời hạn	4798103174	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270641469
16	NGUYỄN TÀI QUÝ	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4706026659	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272869484
17	PHẠM CÔNG SỸ	Phó phòng kinh doanh	Không xác định thời hạn	4704063729	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270793238
18	PHẠM HUY THU	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4704063773	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272438327
19	NGUYỄN ĐỨC TÒAN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4706026670	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270107044
20	PHẠM ĐÌNH TỚI	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4707131371	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		171644616
21	ĐỖ TRỌNG TRỤ	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	4702026358	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272040633
22	PHẠM ANH TUẤN	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4702026368	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271849404
23	NGUYỄN ANH TUẤN	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4704063781	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270704437
24	BÙI MINH TUẤN	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	4704063738	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272577703
25	ĐẶNG VĂN XUÂN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4707131373	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		172260939
26	NGUYỄN VĂN NAM	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4707152874	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		250457251
27	PHẠM THỊ DUNG	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	4707152897	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272719510

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
28	BÙI VĂN TÀI	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707152879	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		211859187
29	NGUYỄN VĂN HƯNG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707152884	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270837232
30	TRỊNH NGỌC LƯU	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	4707152889	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272838642
31	NGUYỄN DUY HÒA	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	4707131358	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272913941
32	HOÀNG THỊ TÀN	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	4707180435	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272599029
33	VŨ VĂN DIỆN	Quản lý sản suất	Không xác định thời hạn	4704063734	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272433490
34	TRỊNH VĂN XOÀI	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707167862	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		164156385
35	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	4707167857	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272501889
36	NGUYỄN VĂN LƯỢM	Tổ trưởng xây dựng	Không xác định thời hạn	7508229618	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271530039
37	NGUYỄN VĂN DỪNG	Tổ trưởng xây dựng	Không xác định thời hạn	7508229619	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272679743
38	TRỊNH VĂN PHƯƠNG	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	4707131356	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272489096
39	NGUYỄN HỒNG QUANG	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7509007347	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272809843
40	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRỊNH	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7509075681	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272437410
41	PHẠM MINH TÂM	Quản lý sản suất	Không xác định thời hạn	7509076970	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271622548
42	PHẠM THỊ KIM THUY	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7510001248	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270989690
43	VŨ TÁ KHOI	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	4701006480	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272331117

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
44	NGUYỄN THẮNG LONG	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4706026702	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272460108
45	NGUYỄN THỊ OANH	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4706026698	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		190965842
46	TRẦN VĂN TIỀN	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4707152895	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272635999
47	ĐẶNG THU	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4706026654	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270837610
48	HUỲNH QUAN TUẤN	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7508053277	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		365847638
49	NGUYỄN THỊ LƯỢC	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7508053278	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		365852180
50	NGUYỄN THANH SƠN	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4701006492	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270726039
51	TRẦN VĂN DŨNG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7510182600	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272913727
52	NGUYỄN VĂN HÙNG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4707018949	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272868103
53	LÊ ANH VŨ	Tổ trưởng xây dựng	Không xác định thời hạn	7508229620	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270141518
54	NGUYỄN THỊ VÂN	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7511156289	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271256911
55	LÊ NGỌC MÃO	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7511156290	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272763364
56	VŨ NGỌC THÔNG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7511159715	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		350501558
57	VŨ THỊ HUỆ	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7511159768	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		351500979
58	NGUYỄN THỊ YẾN	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7511162618	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		164420973
59	ĐỒNG THỊ NHUNG	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7511162620	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		162938664

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
60	TRƯƠNG THỊ SÁU	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	4705028957	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		194001538
61	NGUYỄN VĂN THÀNH	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	7511162622	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		036088003671
62	NGUYỄN THỊ AN	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	7511162624	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		352166732
63	NGUYỄN VĂN CÀNH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7511163374	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270921470
64	NGÔ THỊ NGOAN	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	7512169541	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		162964057
65	NGUYỄN THỊ THƠM	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7512171013	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272739505
66	NGUYỄN VĂN CHI	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7509037087	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		264095355
67	TRẦN VĂN SƠN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7512171016	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		162938667
68	VŨ THANH MINH	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4798103182	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270658817
69	DIỄN VĂN CƯỜNG	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	0206260785	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		164127338
70	DIỄN VĂN MINH	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7909128852	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381104453
71	NGUYỄN VĂN KIỀU	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7512174986	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381341334
72	HOÀNG VĂN THANH	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	7512176091	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270241984
73	TRẦN THỊ LOAN	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7512176092	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272500369
74	MAI VĂN LƯƠNG	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7508050944	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		162707892
75	NGUYỄN VĂN THANH	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7512178123	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272164555

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
76	NGUYỄN XUÂN HÒA	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7512178124	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272427270
77	PHẠM THỊ NGÂN HÀ	Quản lý sản xuất	Không xác định thời hạn	7513151592	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272169338
78	ĐÌNH CÔNG LỰC	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7508061731	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272677233
79	HOÀNG NGỌC BÌNH	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7513154941	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270783669
80	CAO THỊ THẢO MI	Phòng nhân sự	Không xác định thời hạn	7513156244	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271510551
81	PHẠM CÔNG TÂM	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	7510062211	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271881093
82	VŨ ĐÌNH HÙNG	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4707152908	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272529151
83	NGUYỄN THẾ VIỆT	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	4798103194	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271844317
84	NGUYỄN HOÀI NHON	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7513163306	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		340825528
85	LÊ THANH NGUYỄN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7513163307	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		371995001
86	TÔNG VĂN THANH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7513163308	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		290879393
87	PHẠM VĂN LANG	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7514151790	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		264205268
88	TRẦN VĂN THUẬN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7514151791	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		264223529
89	NGUYỄN THỊ LY	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7509131548	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		173201935
90	TRẦN ĐỨC TUẤN	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7514151798	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272311866
91	PHẠM THỊ TUYẾT	Trưởng phòng	Không xác định thời hạn	7509009022	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		024726686

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
92	VÕ NGỌC TIỀN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7514153003	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		350753805
93	HOÀNG HỒNG THÁI	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7514154098	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272851364
94	NGUYỄN THÀNH LÂM	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7514154099	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270909726
95	TRẦN TUẤN MINH	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	0206214997	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272499982
96	TRỊNH XUÂN LƯỢNG	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7514156255	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		174746873
97	NGUYỄN TÂN THANH	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7514156256	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		352191773
98	ĐỖ VĂN TUÂN	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7514157725	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272647174
99	TRƯƠNG HUY	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	7514157726	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271327309
100	LÊ THÁI TÔN	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4707058810	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		197185120
101	NGUYỄN VĂN THẦN	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7514158875	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		044063000092
102	ĐÀO XUÂN THỎA	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7514160182	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		260992744
103	NGUYỄN VĂN THÀNH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7511007378	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		341650024
104	TRẦN THANH PHONG	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	0204298114	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		022474794
105	NGUYỄN BẢO SƠN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7515102682	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		351252168
106	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7512176369	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272378959
107	ĐÀO CAO CƯỜNG	nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	4707121714	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271471192

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
108	HOÀNG VĂN DÂN	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7508230392	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272504447
109	LÊ THẾ MẠNH	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4702011049	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272362833
110	NGUYỄN HUỖNH HỮU TRÍ	Nhân viên văn phòng	Không xác định thời hạn	7516094320	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271913443
111	DƯƠNG THỊ HẠNH	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	4706089483	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		212196069
112	ĐẶNG VĂN DŨNG	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7516143424	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		365044754
113	LÂM QUYÊN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7512017353	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		365131761
114	NGUYỄN VĂN HUY	Công nhân điện	Không xác định thời hạn	7509021152	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272017475
115	NGUYỄN HOÀNG ANH VŨ	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	7516172740	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271521434
116	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7511189077	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		366226647
117	NGUYỄN SƠN LINH	Nhân viên phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	7516066498	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272427560
118	TẠ XUÂN CHÂM	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7516195998	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		260984510
119	LƯU VĂN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7516201149	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		385812720
120	HUỖNH VĂN HÀI	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7516201150	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381010065
121	LÊ MINH TUẤN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7516201151	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		364033125
122	NGUYỄN DÓN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7516201152	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		260984188
123	NGUYỄN VĂN BÌNH	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7514018200	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		341635853

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
124	VŨ VĂN LONG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	3122658433	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		031064003300
125	TRƯỜNG PHƯỚC ĐÔNG	Công nhân cầm viên	Không xác định thời hạn	8622220658	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		331815545
126	HOÀNG THỊ HOA	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	3122658434	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		031291003
127	TRẦN QUỐC TUẤN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	9222035051	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		361645541
128	NGUYỄN MINH TUẤN	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7514160162	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		380900972
129	LÊ CÔNG MẠNH	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	7516091891	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		250649138
130	CHÊ MỎNG KHÈNH	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	7524703204	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271646769
131	NGUYỄN TUẤN VINH	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	6623172658	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		240668650
132	PHẠM MẠNH HÙNG	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	7930177688	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		024538888
133	VŨ TRUNG GIANG	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	7524948849	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272076877
134	NGUYỄN VĂN MẠNH	P. Phòng kế toán	Không xác định thời hạn	4702026351	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272199559
135	VŨ HOÀNG VŨ KHÁNH	Trưởng trại vịt	Không xác định thời hạn	4406000779	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		264223895
136	HUYỀN MINH DƯƠNG	Công nhân cầm viên	Không xác định thời hạn	7513162092	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381694097
137	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	4707131354	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272508783
138	THẠCH LIÊN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	9423312806	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		366134955
139	ĐẶNG ANH PHÁP	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020584888	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261130239

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
140	NGUYỄN ANH MỸ	nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	7509076866	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		036085012110
141	NGÔ THỊ LOAN	Công nhân tạp vụ	Không xác định thời hạn	3621812212	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		162295480
142	TRẦN VĂN LÂM	Công nhân trại gà	Không xác định thời hạn	7508062348	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272757534
143	NGUYỄN TIẾN KHOA	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020509409	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261416163
144	NGUYỄN ÁNH LUÂN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020516228	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261358412
145	ĐẶNG BÌNH THUẬN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020592773	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261414798
146	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	4704063783	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		270837159
147	TRỊNH XUÂN ĐỨC	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7526326092	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272848668
148	NGUYỄN VĂN TÂM	Quản đốc	Không xác định thời hạn	4701006473	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271452648
149	PHẠM BÁ HUY	Thợ điện	Không xác định thời hạn	3421423024	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		152169782
150	THẦN VĂN HÒA	Tổ trưởng	Không xác định thời hạn	7523951906	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272437536
151	HUỲNH VĂN TÍ	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	9621639169	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381650006
152	LÊ MINH HIỀN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7516114730	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		351591019
153	NGUYỄN VĂN DIỆU	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7515110178	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381782738
154	KHÊ CHÂU HƯNG	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	6020737587	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261219581
155	LƯ ĐỨC VĨNH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	7516170667	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		260984308

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
				Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
156	NGUYỄN THANH TÙNG	Trưởng phòng kinh doanh	Không xác định thời hạn	4702026345	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271289176
157	NGUYỄN VĂN TUẤN	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7524731512	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272504297
158	LÂM ĐỨC KIỀU	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	6020577555	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261411223
159	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Trưởng lò ấp	Không xác định thời hạn	4796024609	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272409595
160	NÔNG HỮU VĂN HOÀNG	Trưởng trại gà	Không xác định thời hạn	6823003021	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	251042374
161	TRỊNH THỊ XUÂN	Công nhân cám bột	Không xác định thời hạn	4704063715	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272583527
162	PHẠM NGỌC ANH	Công nhân máy xay	Không xác định thời hạn	7908339602	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	264205067
163	PHAN VĂN NHÂN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	8923081631	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351266688
164	ĐÔNG THANH DUY	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6021618754	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	261341177
165	VĂN HỒNG MIÊN	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020497820	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	260984484
166	ĐINH QUANG CHIẾN	Tài xế xe công	Không xác định thời hạn	7524741419	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271665087
167	TRẦN VĂN LÊL	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	7511198572	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371350426
168	TRƯƠNG THỊ NHIÊN	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	7511187344	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381145883
169	VĂN NGỌC ANH	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	5820686899	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	264316103
170	TÀ NGỌC ANH	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	9623075938	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381911540
171	HÀ VĂN NÊ	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	9621943037	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381458446



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
172	PHẠM VĂN TÂM	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	7416206556	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381321243
173	TRƯƠNG THỊ NIÊM	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	7416206555	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381321244
174	HUỖNH VĂN EM	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	9622493086	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381349782
175	TRẦN MINH ĐĂNG	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	9123265026	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381953745
176	PHẠM VĂN NHÂN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7221356413	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		072095000166
177	TRẦN VĂN MƠ	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	7509020278	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		385247247
178	VÕ VĂN MINH TRUNG	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	8322559700	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		321198807
179	PHẠM XUÂN HÙNG	Công nhân chăn nuôi vịt	Không xác định thời hạn	3421426732	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		152150253
180	TRẦN XUÂN QUYẾT	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	7524758808	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272957122
181	PHAN ANH HÙNG	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	4217205485	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		183363381
182	TRẦN ĐÌNH VƯỢNG	Công nhân chạy máy	Không xác định thời hạn	8016070474	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		186663498
183	TRẦN VĂN QUANG	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	5221672906	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272466879
184	TRƯƠNG VĂN TUẤN	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	9622597304	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		381757731
185	ĐẶNG VĂN LINH	Công nhân bốc xếp	Không xác định thời hạn	6020542155	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		261266714
186	ĐÌNH THỊ THÚY LINH	Nhân viên kế toán	Không xác định thời hạn	4707003200	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		280873635
187	ĐỖ THỊ HẠNH	Tập vụ	Không xác định thời hạn	7413035749	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		280622973

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
188	NGUYỄN VĂN NAM	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7423067438	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		281100997
189	LÊ TÂN TÀI	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	9106211525	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		280234660
190	TRỊNH QUANG VINH	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	7408014457	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		280234173
191	VÕ VĂN CHƯÔNG	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	0207456986	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		212079157
192	NGUYỄN MINH HÙNG	Tổ trưởng	Không xác định thời hạn	9105050196	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		072074002857
193	VÕ QUỐC THÀNH	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	6307010146	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		240575218
Cộng: 193 người lao động							193.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 193.000.000 đồng
(Một trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ ĐỒNG NAI
(Đính kèm theo Quyết định số 4057 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	MAI KIM LIÊN	Chấn thương chỉnh hình	Không xác định thời hạn	7514159692	27/07/2021	16/09/2021	1.000.000	0121000755782-VCB - Đồng Nai	272089159
2	TRẦN THỊ THANH HIỀN	Chấn thương chỉnh hình	Không xác định thời hạn	7412018079	26/08/2021	01/10/2021	1.000.000	0121000690175-VCB - Đồng Nai	272927285
3	ĐÀO THỊ VÂN	Dược	Không xác định thời hạn	7515104999	11/08/2021	16/09/2021	1.000.000	0201000593898-VCB	184026214
4	TRƯƠNG THỊ THÊM	Khối Tài chính Kế toán	Xác định thời hạn	7512174398	09/08/2021	01/10/2021	1.000.000	0121000751878-VCB - CN Đồng Nai	241477402
5	BÙI THỊ THU MAI	Khối Tài chính Kế toán	Không xác định thời hạn	7513150689	21/07/2021	22/09/2021	1.000.000	0121000692011-VCB - Đồng Nai	272970156
6	NGUYỄN THỊ BÍCH VIỆT	Khối Tài chính Kế toán	Không xác định thời hạn	7513159367	26/07/2021	20/09/2021	1.000.000	0121000704870-VCB - Đồng Nai	186270904
7	TRẦN THỊ THÚY HỒNG	Nhì	Không xác định thời hạn	4621504402	15/07/2021	04/09/2021	1.000.000	0481000830913-VCB - CN Biên Hòa	191802755
8	NGUYỄN THỊ MỘNG THI	Sản Phụ	Không xác định thời hạn	7516146244	01/08/2021	15/08/2021	1.000.000	0121000635061-VCB - Đồng Nai	272261516
9	LÊ THỊ MINH NGUYỆT	Sản Phụ	Xác định thời hạn	7508051459	28/07/2021	12/08/2021	1.000.000	0121000813795-VCB - CN Đồng Nai	271740120
Cộng: 09 người lao động							9.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH PHỤ LIỆU MAY MẶC BTL**

(Đính kèm theo Quyết định số **4057** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	HOÀNG THỊ THÚY	SÀN XUẤT	KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7524494036	10/07/2021	30/08/2021	1.000.000		271187294
2	BÙI HOÀNG MAI HOA	SÀN XUẤT	KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	4705055070	11/07/2021	08/09/2021	1.000.000		271854569
3	KIM THỊ HUỆ	SÀN XUẤT	KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7509075060	11/07/2021	30/08/2021	1.000.000		250777771
4	PHẠM VĂN NGỌC	SÀN XUẤT	HỢP ĐỒNG 1 NĂM	3816017382	05/08/2021	15/09/2021	1.000.000		38091010353
Tổng: 04 người lao động							4.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KHANG THÀNH
(Đính kèm theo Quyết định số 4057/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Từ Chí Cường	Sản xuất 2	Không xác định thời hạn	7915107701	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		022263451
2	Nguyễn Trương Minh Nghĩa	Giao nhận	Xác định thời hạn	0204338362	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272040943
3	Võ Văn Nghĩa	Giao nhận	Xác định thời hạn	4705061978	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		271893109
4	Lâm Minh Phong	Bảo trì	Xác định thời hạn	5820148413	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		264263628
5	Ngô Văn Quân	Bể	Xác định thời hạn	7414041506	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		082087230
6	Nguyễn Văn Tuấn	Bể	Xác định thời hạn	9622302823	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		381642285
7	Võ Thị Tuyên	Bể	Xác định thời hạn	7516086699	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272780608

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
8	Trương Hoàng Minh	Bé	Xác định thời hạn	7516033349	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		352077403
9	Nguyễn Trần Nhất Duy	Bồi	Xác định thời hạn	7516090262	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272261362
10	Thành Ngọc Linh	Bồi	Xác định thời hạn	5820199907	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		264443377
11	Nguyễn Trường Đại	Dán	Xác định thời hạn	7526918368	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272546105
12	Đỗ Văn Hoàn	Dán	Xác định thời hạn	7511159154	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		276068213
13	Trần Thảo Vy	Dán	Xác định thời hạn	7523339822	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272767810
14	Đỗ Thị Thu Trang	Dán	Xác định thời hạn	3822100133	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		174748311
15	Nguyễn Văn Đông	Dán	Xác định thời hạn	7523533690	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		241764819
16	Nguyễn Thị Thùy Duyên	Dán	Xác định thời hạn	6622247014	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		241953404
17	Đỗ Thị Thùy Vân	Dán	Xác định thời hạn	7523739203	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272433741
18	Trần Thiên Hữu	RD	Xác định thời hạn	7523462243	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272661935



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
19	Nguyễn Thị Quý	Thành phẩm	Xác định thời hạn	5820023427	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		264247006
20	Nguyễn Thị Hạnh	Thành phẩm	Xác định thời hạn	7508114441	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		271347644
21	Trần Thị Mỹ Lan	Thành phẩm	Xác định thời hạn	7416178081	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		371751935
22	Trần Thị Đẹp	Thành phẩm	Xác định thời hạn	9223186320	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		092182000560
23	Nguyễn Thị Kim Lịch	Thành phẩm	Xác định thời hạn	5220462736	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		215436765
24	Nguyễn Thị Thúy Vy	Thành phẩm	Xác định thời hạn	5220541677	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		215440817
25	Đặng Thị Bích Tuyền	Thành phẩm	Xác định thời hạn	7523300473	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		272899069
26	Ngô Ngọc Dung	Thành phẩm	Xác định thời hạn	7526673661	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		371637579
27	Nguyễn Thúy Hằng	Thành phẩm	Xác định thời hạn	9522117850	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		385866032
28	Bùi Ngọc Thắm	Kho	Xác định thời hạn	7911007927	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000		211752283
29	Bùi Thanh Tuấn	Giao nhận	Xác định thời hạn	4707131513	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272648824

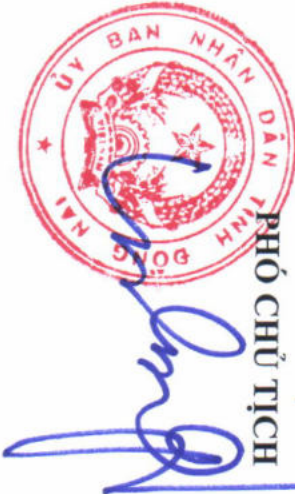
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
30	Nguyễn Văn Nam	Bồi	Xác định thời hạn	2720433419	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		025972956
31	Nguyễn Hồng Quân	Dán	Xác định thời hạn	7513050852	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		272069782
32	Lê Minh Nhựt	Dán	Xác định thời hạn	7514069874	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		321536911
33	Tô Hoài Nhân	Kho	Xác định thời hạn	9622798754	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		381873640
34	Phan Quốc Cường	Sản xuất 1	Xác định thời hạn	7424509405	14/08/2021	20/09/2021	1.000.000		183461648
	Cộng: 34 người lao động							34.000.000	
III. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân				
1	Trần Thị Mỹ Lan	21	1.000.000		371751935				
2	Nguyễn Thị Hạnh	20	1.000.000		271347644				
	Cộng: 02 người lao động			2.000.000					



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ		Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đỗ Thị Thu Trang	Trần Đỗ An Nhi	30/07/2016	Trần Văn Sáng	212564597	1.000.000		174748311	
		Trần Đỗ Hoàng Thiện	12/07/2019			1.000.000			
2	Trần Thị Mỹ Lan	Nguyễn Thiên Ân	18/06/2019	Nguyễn Khánh Long		1.000.000		371751935	
3	Nguyễn Thúy Hằng	Phạm Thị Anh Thư	07/03/2016	Phạm Văn Phương	385417535	1.000.000		385866032	
Cộng: 04 trẻ em						4.000.000			
TỔNG CỘNG						40.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 40.000.000 đồng
(Bốn mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19

CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐOÀN SAM

(Đính kèm theo Quyết định số 4057/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Như Trung Nam	Quản Lý Nhân Sự	Thời hạn 01 năm	7525190150	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	Nguyễn Như Trung Nam Số TK : 0401001479815 Ngân hàng: Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach Đinh Hồ Diễm Chi Số TK :103872637498 Ngân hàng: vietinbank - Chi nhánh Nhon Trach: CN Nhon Trach-PGD Phước Hải	272590124
2	Đinh Hồ Diễm Chi	Nhân Viên	Thời hạn 01 năm	6721137753	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		245407123
Cộng: 02 người lao động							2.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I			Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động			Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Đinh Hồ Diễm Chi	2			1.000.000				245407123
Cộng: 01 người lao động					1.000.000				
TỔNG CỘNG					3.000.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.000.000 đồng
(Ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT
(Đính kèm theo Quyết định số 4057/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Phan Hồng Quang	Công nhân Lái xe nâng	Xác định thời hạn	7523303079	15/07/2021	31/07/2021	1.000.000		271854947
2	Đinh Lệnh Cường	Công nhân Lái xe nâng	Xác định thời hạn	7509107287	15/07/2021	31/07/2021	1.000.000		164234784
3	Mai Thị Hiền	Nhân viên phục vụ bàn, phụ bếp	Không xác định thời hạn	4701002367	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272283703
4	Nguyễn Thị Kim Chi	Nhân viên phục vụ bàn, phụ bếp	Không xác định thời hạn	4701002368	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000		272103115
5	Phạm Thị Tư Hậu	Nhân viên phục vụ bàn, phụ bếp	Không xác định thời hạn	4704067445	17/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271693154
6	Đinh Thị Hương	Nhân viên phục vụ	Không xác định thời hạn	7508028325	19/07/2021	04/08/2021	1.000.000		271529343
7	Phạm Vũ Trung Kiên	Công nhân Trồng trọt duy trì, chăm sóc cây, cỏ	Không xác định thời hạn	4701002210	01/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271131249
8	Nguyễn Văn Xứng	Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	0296149265	10/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271940424

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
9	Nguyễn Trung Tín	Công nhân kỹ thuật Điện sửa chữa bảo trì thiết bị trong dây chuyền Chế biến thuốc lá	Không xác định thời hạn	7512173574	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271740106
10	Đào Đình Từ	Công nhân vận hành thiết bị dây chuyền chế biến thuốc lá	Không xác định thời hạn	0296149171	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270798139
11	Trương Công Trị	Công nhân Vận chuyển, bốc xếp thủ công NLTL	Không xác định thời hạn	4704067467	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271990445
12	Chung Thị Bích Huệ	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002380	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270870937
13	Lê Thị Hiền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002411	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271581943
14	Nguyễn Thị Thiên Ân	Công nhân vệ sinh công nghiệp tại PXSX TLá	Không xác định thời hạn	4701002381	12/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270897964
15	Bùi Thanh Hòa	Công nhân lái xe nâng	Không xác định thời hạn	7933014400	13/07/2021	31/08/2021	1.000.000		079073009204
16	Phạm Quốc Anh	Công nhân kỹ thuật Điện sửa chữa bảo trì thiết bị trong dây chuyền Chế biến thuốc lá	Xác định thời hạn	7523351946	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272760838
17	Nguyễn Ngọc Lâm	Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	0296149291	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271539954
18	Trần Thị Kim Phượng	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002396	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271200000

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
19	Nguyễn Thị Tuyết Suong	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149264	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270798605
20	Hà Hoàng Mộng Tuyền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149188	15/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271000330
21	Nguyễn Thị Ngọc Tươi	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Không xác định thời hạn	0296149319	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271000178
22	Nguyễn Thị Oanh	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Không xác định thời hạn	4702001469	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271404060
23	Nguyễn Ngọc Chính	Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	0296149170	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271646270
24	Nguyễn Văn Danh	Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	0296149245	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272568501
25	Đinh Văn Khương	CN Vận hành thiết bị dây chuyền CBTL	Không xác định thời hạn	4701002462	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		211458117
26	Đinh Văn Thịnh	CN Vận hành thiết bị dây chuyền CBTL	Không xác định thời hạn	4702001440	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272126116
27	Nguyễn Minh Hải	Công nhân Vận chuyển, bốc xếp thủ công NLTL	Không xác định thời hạn	0297152510	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271395042
28	Vy Thị Xuân Trang	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4702001455	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270758620

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
29	Trần Thị Minh	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4702001472	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271546641
30	Lê Thị Ngân	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002405	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271929299
31	Lê Thị Huyền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002421	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271597530
32	Lại Thị Phúc	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002393	16/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271065721
33	Nguyễn Huy Nguyệt	Trưởng ca Bảo vệ	Không xác định thời hạn	0296149330	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271371520
34	Nguyễn Văn Vự	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	0297152509	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271693057
35	Bùi Thùy Dung	Nhân viên Kế toán	Không xác định thời hạn	7515019962	09/08/2021	31/08/2021	1.000.000		272151031
36	Trương Thị Hồng Ngọc	Nhân viên Thủ quỹ	Xác định thời hạn	7515029275	09/08/2021	31/08/2021	1.000.000		272329022
37	Nguyễn Văn Dân	Công nhân Vận chuyển, bốc xếp thủ công NLTL	Không xác định thời hạn	4704067468	15/07/2021	22/09/2021	1.000.000		272219953
38	Phan Thị Ngọc Phúc	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149211	16/07/2021	22/09/2021	1.000.000		270971194

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
39	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4702001489	16/07/2021	22/09/2021	1.000.000		271854236
40	Trần Văn Trường	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	4701002437	01/08/2021	22/09/2021	1.000.000		272119666
41	Đặng Thị Bạch Hồng	Nhân viên phục vụ bàn, phụ bếp	Không xác định thời hạn	7510200707	10/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271336461
42	Mai Thị Linh	Nhân viên phục vụ bàn, phụ bếp	Xác định thời hạn	7526419633	10/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272599268
43	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4702001462	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271645804
44	Nguyễn Thị Bích Liễu	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149213	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271065465
45	Bồ Thị Ngó	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002378	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271131743
46	Nguyễn Anh Tuấn	Nhân viên kỹ thuật Điện	Không xác định thời hạn	0296149240	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270403369
47	Thái Hồ Thu Trúc	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Xác định thời hạn	7523759544	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272639653
48	Hoàng Thị Kim Quyên	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Không xác định thời hạn	0296149190	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271808977

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
49	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nhân viên phục vụ nhà ăn tập thể	Xác định thời hạn	7523363781	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272377997
50	Phan Thị Kim Tiến	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	8914001519	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		351922792
51	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	7511062472	12/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271740701
52	Đặng Thị Nhung	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Không xác định thời hạn	0296149282	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270897768
53	Phan Thị Kim Thanh	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc lá	Không xác định thời hạn	0297152507	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270971194
54	Lê Minh Hoàng	Nhân viên KH-CU VT	Không xác định thời hạn	0296149233	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		022029689
55	Nguyễn Văn Hải	Nhân viên giao nhận	Không xác định thời hạn	0296149651	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		024919224
56	Nguyễn Thị Hân	Công nhân Vệ sinh công nghiệp tại Kho NL thuốc lá kiểm may vá bao	Không xác định thời hạn	4702001483	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271647962
57	Nguyễn Thị Khánh	Công nhân Vệ sinh công nghiệp tại Kho NL thuốc lá kiểm may vá bao	Không xác định thời hạn	7510146845	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272580852
58	Phan Hồi	Công nhân Vận chuyển, bóc xếp thủ công NLTL	Không xác định thời hạn	4701002461	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270419735

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
59	Dương Thị Lệ	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4702001447	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272357682
60	Phan Thị Nga	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	7526695675	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272811105
61	Bùi Thị Duyên	Kiểm tra chất lượng lá thuốc là (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	0296149271	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270798274
62	Nguyễn Thị Thủy	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc là	Không xác định thời hạn	4702001475	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		27245153
63	Phạm Thị Thu Vân	Nhân viên Kiểm tra chất lượng lá thuốc là	Không xác định thời hạn	4701002382	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270988860
64	Vũ Quốc Tổ	Nhân viên kỹ thuật Điện	Không xác định thời hạn	0296149246	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271514392
65	Đông Minh Sơn	Nhân viên STP công nghiệp- kiểm soát môi trường	Không xác định thời hạn	4701002226	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		211186223
66	Trần Quang Tài	Công nhân Trồng trọt duy trì, chăm sóc cây, cỏ	Không xác định thời hạn	4704067461	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271348651
67	Trương Trọng Tinh	Công nhân Trồng trọt duy trì, chăm sóc cây, cỏ	Xác định thời hạn	7515024045	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272856354
68	Nguyễn Văn Hoạt	Công nhân vận hành thiết bị dây chuyền chế biến thuốc là	Không xác định thời hạn	0297152474	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272127578

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
69	Phạm Công Bình	Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL (Phụ trách)	Không xác định thời hạn	4701002464	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271000109
70	Huỳnh Trọng Nghĩa	Công nhân Vận hành thiết bị trong dây chuyền CBTL	Không xác định thời hạn	7523333896	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272419806
71	Phạm Thị Kim Anh	Công nhân vệ sinh công nghiệp tại PXSX TLá	Không xác định thời hạn	4701002370	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271131722
72	Ninh Thị Bích Huyền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002399	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270897758
73	Nguyễn Thị Bản	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149212	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271578980
74	Nguyễn Thị Thu Hiền	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4701002406	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271445444
75	Nguyễn Thị Phương Thùy	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149302	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271929300
76	Lê Thị Tháo	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	0296149218	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271849705
77	Dương Thị Thắm	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	4420661322	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		044199000301
78	Đoàn Mộng Diệp	Công nhân phân loại, chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	7526361846	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271435109

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
79	Phạm Thị Hiền	Công nhân phân loại chế biến lá thuốc	Xác định thời hạn	5820254312	16/07/2021	30/09/2021	1.000.000		058181000581
80	Trương Thanh Tâm	Nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	4701002311	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271075093
81	Nguyễn Bá Linh	Nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	7526852329	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271979034
82	Vũ Thị Huệ	Công nhân phân loại chế biến lá thuốc	Không xác định thời hạn	4704067439	08/08/2021	30/09/2021	1.000.000		271693152
83	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nhân viên Hành chính-Kế hoạch	Xác định thời hạn	7524779437	11/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272580808
84	Nguyễn Thanh Long	Nhân viên Lao động Tiền lương	Không xác định thời hạn	0296149121	19/08/2021	30/09/2021	1.000.000		079064010465
85	Đinh Nguyễn Phúc Hải	Công nhân kỹ thuật Điện sửa chữa bảo trì thiết bị trong dây chuyền Chế biến thuốc lá	Xác định thời hạn	7524636585	07/09/2021	30/09/2021	1.000.000		272525744
Cộng: 85 người lao động							85.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I			Số tiền hỗ trợ		Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động		Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Diệu Linh	83			1.000.000				272580808
Cộng: 01 người lao động				1.000.000					

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH MTV PHÚ TÀI ĐỒNG NAI

(Đính kèm theo Quyết định số 4057/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trần Thị Thoả	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011369	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186691494
2	Nguyễn Đình Sơn	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011352	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		276039620
3	Nguyễn Xuân Hòa	PXSX	Không xác định thời hạn	4025828550	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187372811
4	Trần Thị Phương	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002983	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272748857
5	Hà Thị Tuấn Minh	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006724	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272884560
6	Lê Thị Thanh Hải	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006725	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186729663
7	Nguyễn Tuấn Anh	PXSX	Không xác định thời hạn	7516097798	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272165194
8	Võ Văn Thiện	PXSX	Không xác định thời hạn	4016893132	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187715771
9	Phạm Thị Minh Hải	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010696	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		250294955
10	Hứa Văn Sướng	PXSX	Không xác định thời hạn	5212007727	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		060791275
11	Trần Thị Ngân	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011357	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272870132
12	Đặng Công Thành	PXSX	Không xác định thời hạn	7516194062	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272165414

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
13	Cung Hữu Thuận	PXSX	Không xác định thời hạn	8321423731	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		321090530
14	Phạm Minh Cường	PXSX	Không xác định thời hạn	9123205304	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		71180833
15	Lê Thị Thẩm	PXSX	Không xác định thời hạn	7512197072	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		174778185
16	Huỳnh Thị Tiến	PXSX	Không xác định thời hạn	7523874148	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352534618
17	Phạm Thị Nguyệt	PXSX	Không xác định thời hạn	7516197744	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		191145800
18	Trần Văn Thương	PXSX	Không xác định thời hạn	9222574611	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		092065001136
19	Trần Văn Viễn	PXSX	Không xác định thời hạn	8421973679	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		334536663
20	Khuru Thị Kim Duyên	PXSX	Không xác định thời hạn	7938788156	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		025706451
21	Nguyễn Thị Ngon	PXSX	Không xác định thời hạn	9123965553	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371209392
22	Kpă Duar	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422629959	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231317662
23	Kpă Hom	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422618017	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231125163
24	Ksor H' Chuân	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422653677	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231317663
25	Nguyễn Thị Hồng	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002926	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187186071
26	Lê Văn Bảy	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010673	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		212264438
27	Đào Thị Minh	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002931	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186074821
28	Lê Thanh Giữ	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010681	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371620941
29	Nguyễn Thị Kim Duyên	PXSX	Không xác định thời hạn	7513178705	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		370972524
30	Thạch Văn Lượm	PXSX	Không xác định thời hạn	9622146746	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381971876

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
31	Mai Đức Sơn	PXSX	Không xác định thời hạn	7516194063	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		194145642
32	Trần Văn Liễu	PXSX	Không xác định thời hạn	5216011116	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		351782661
33	Nguyễn Thị Soa	PXSX	Không xác định thời hạn	5212007738	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186259879
34	Ngô Thị Hoir	PXSX	Không xác định thời hạn	7516192406	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186386200
35	Thạch Văn Hơm	PXSX	Không xác định thời hạn	9622079584	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381557125
36	Võ Thị Cam	PXSX	Không xác định thời hạn	9622330732	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381579743
37	Phan Văn Nhỏ	PXSX	Không xác định thời hạn	9621880724	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381621691
38	Nguyễn Thị Thu Phương	PXSX	Không xác định thời hạn	5820688203	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		264223935
39	Trương Quốc Sư	PXSX	Không xác định thời hạn	9321510912	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		363724846
40	Phan Thị Trãi	PXSX	Không xác định thời hạn	9622090852	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381971923
41	Trần Công Luận	PXSX	Không xác định thời hạn	9122733613	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371778198
42	Cao Thị Tiên	PXSX	Không xác định thời hạn	7513028623	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385310384
43	Huỳnh Thị Bảy	PXSX	Không xác định thời hạn	7914141804	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		370522112
44	Nguyễn Thị Chơn	PXSX	Không xác định thời hạn	9122350724	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		370525512
45	Nguyễn Thị Cẩm Giang	PXSX	Không xác định thời hạn	9622002652	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381558932
46	Cao Thị Mỹ Hà	PXSX	Không xác định thời hạn	4420121177	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		044301002070
47	Lý Văn Môn	PXSX	Không xác định thời hạn	1520197086	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		063872361
48	Nguyễn Hùng Anh	PXSX	Không xác định thời hạn	7514006742	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		341595533

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
49	Trần Thị Tám	PXSX	Không xác định thời hạn	6623900763	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		251154014
50	Trần Văn Linh	PXSX	Không xác định thời hạn	9122795717	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371910460
51	Trần Kinh Hương	PXSX	Không xác định thời hạn	8923323793	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352195430
52	Nguyễn Thị Tư	PXSX	Không xác định thời hạn	9222154873	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		361321511
53	Nguyễn Văn Sang	PXSX	Không xác định thời hạn	9222221322	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		384346221
54	Võ Tú Nữ	PXSX	Không xác định thời hạn	9622685352	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		382051555
55	Nguyễn Văn Nhất	PXSX	Không xác định thời hạn	4520508334	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		197251846
56	Đoàn Thị Thanh Hiền	PXSX	Không xác định thời hạn	4520513305	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		197409106
57	Đào Nữ Thông Thường	PXSX	Không xác định thời hạn	5820294807	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		264572098
58	Nguyễn Thị Oanh	PXSX	Không xác định thời hạn	3120509834	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		030126507
59	Võ Huỳnh Kha	PXSX	Không xác định thời hạn	9621983403	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381878012
60	Ngô Thị Tận	PXSX	Không xác định thời hạn	7516192400	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385741983
61	Nguyễn Văn Phụng	PXSX	Không xác định thời hạn	9123043603	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371764609
62	Cao Thị Ni	PXSX	Không xác định thời hạn	5621540781	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		225880992
63	Trần Chí Khương	PXSX	Không xác định thời hạn	8923246132	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352121597
64	Danh Cường	PXSX	Không xác định thời hạn	9123817233	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		372027339
65	Quách Thanh	PXSX	Không xác định thời hạn	9121732141	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		079068014358
66	Huỳnh Trọng Kiệt	PXSX	Không xác định thời hạn	7510145541	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		363562126

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyên vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
67	Tần Văn Sáu	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006749	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		211544528
68	Trương Văn Thuận	PXSX	Không xác định thời hạn	7516192423	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187575764
69	Nguyễn Xuân Dũng	PXSX	Không xác định thời hạn	4217271444	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		184442035
70	Lê Thị Duyên	PXSX	Không xác định thời hạn	6412003532	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		230600504
71	Dương Minh Tâm	PXSX	Không xác định thời hạn	4415003586	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		194356267
72	Nguyễn Văn Sơn Hải	PXSX	Không xác định thời hạn	4017610603	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187140780
73	Huỳnh Minh Chuột	PXSX	Không xác định thời hạn	7516027773	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352372699
74	Nguyễn Lê Nhật Tân	PXSX	Không xác định thời hạn	5216011109	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272078266
75	Nguyễn Thị Hồng Thủy	PXSX	Không xác định thời hạn	6605198083	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272806952
76	Vũ Quang Thịnh	PXSX	Không xác định thời hạn	7516194054	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271607520
77	Trương Quốc Đông	PXSX	Không xác định thời hạn	7511036259	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381297393
78	Nguyễn Thị Thủy Ngân	PXSX	Không xác định thời hạn	5212007733	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		276023352
79	H Juel Miô	PXSX	Thời hạn 1 năm	6622567347	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		241215180
80	Bùi Ngọc Lương	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422436649	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231011660
81	Lục Thị Gấm	PXSX	Thời hạn 1 năm	0220790501	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		073307938
82	Phạm Thị Giang	PXSX	Thời hạn 1 năm	7523482989	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		276056415
83	Lê Đình Lâm	PXSX	Thời hạn 1 năm	3823268212	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		038201000651
84	Kiên Sang	PXSX	Thời hạn 1 năm	8422014709	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		364300473

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
85	Hoàng Thúy Hoài	PXSX	Thời hạn 1 năm	7514069235	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		061051161
86	Bùi Văn Phong	PXSX	Thời hạn 1 năm	1720633010	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		113735329
87	Phạm Văn Ấn	PXSX	Thời hạn 1 năm	9621797074	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381060542
88	Siu H' Khao	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422726881	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231441888
89	Kpă H'ling	PXSX	Thời hạn 1 năm	6423283547	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231375424
90	Kpă H' Tem	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422622768	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231452571
91	Châu Thu Út	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006767	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		361877628
92	Hồ Thị Ngọc Hạnh	PXSX	Không xác định thời hạn	5214006075	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271140523
93	Nguyễn Thanh Sang	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010712	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		270905984
94	Phạm Thị Lài	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006772	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		172722965
95	Lê Thị Hằng	PXSX	Không xác định thời hạn	7510071974	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		173051313
96	Bùi Thị Thúy Dân	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010689	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		221183330
97	Huỳnh Văn Thông	PXSX	Không xác định thời hạn	7509059629	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385375076
98	Lê Thúy Ngọc	PXSX	Không xác định thời hạn	9321485983	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		364031810
99	Trần Vũ Linh	PXSX	Thời hạn 1 năm	5216011139	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381755506
100	Nguyễn Văn Diện	PXSX	Thời hạn 1 năm	5214006083	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381739874
101	Trương Văn Tuấn	PXSX	Thời hạn 1 năm	5220955416	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		215559819
102	Đinh Trường Ngoan	PXSX	Thời hạn 1 năm	9123167541	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371711473

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
103	Trần Quốc Toàn	PXSX	Thời hạn 1 năm	9122411995	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		372110389
104	Biện Kim Khoa	PXSX	Thời hạn 1 năm	7513179572	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385471347
105	Nguyễn Vũ Phong	PXSX	Thời hạn 1 năm	8022297250	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352206115
106	Hồ Thị Kim Toàn	PXSX	Thời hạn 1 năm	7513041429	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		240658447
107	Lê Xuân Linh	PXSX	Thời hạn 1 năm	4017490105	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187750785
108	Trần Thị Hồng Thi	PXSX	Thời hạn 1 năm	7423255997	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381954772
109	Hồ Hữu Quân	PXSX	Thời hạn 1 năm	8621418202	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		330444154
110	Phạm Út Hải	PXSX	Thời hạn 1 năm	7512166050	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381551001
111	Mai Thị Chúc	PXSX	Thời hạn 1 năm	7512009037	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		380933457
112	Bùi Thị Bích Phương	PXSX	Thời hạn 1 năm	8722169728	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		340669584
113	Trần Văn Quá	PXSX	Thời hạn 1 năm	8922558837	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352571081
114	Trần Thị Kim Loan	PXSX	Thời hạn 1 năm	8621499353	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		331910663
115	Trần Thanh Sang	PXSX	Thời hạn 1 năm	8923253179	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		351469870
116	Nguyễn Lâm Vũ	PXSX	Thời hạn 1 năm	9622006692	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381552084
117	H Lê Niê	PXSX	Thời hạn 1 năm	6624207150	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		241964900
118	Lê Cam Duy	PXSX	Thời hạn 1 năm	9622642326	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381995552
119	Lương Thị Mùa	PXSX	Thời hạn 1 năm	5420489127	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		221127565

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
120	Nguyễn Duy Khánh	PXSX	Thời hạn 1 năm	4017751887	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187829521
121	Kpá H' Mrin	PXSX	Thời hạn 1 năm	6422598836	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231395479
122	Lâm Thị Mai	PXSX	Thời hạn 1 năm	9622298140	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381399145
123	Son Thị Phụng	PXSX	Thời hạn 1 năm	9622214009	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381564275
124	Lê Thị Sâm	PXSX	Thời hạn 1 năm	9122766889	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371894457
125	Nguyễn Thị Gọn	PXSX	Thời hạn 1 năm	6622734632	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		2411491560
126	Son Thị Tha La	PXSX	Thời hạn 1 năm	9622600238	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381337932
127	Phan Thị Hiền	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002947	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		215536461
128	Nguyễn Thị Ngân	PXSX	Không xác định thời hạn	5214006074	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		321353060
129	Võ Văn Hải	PXSX	Không xác định thời hạn	5214006077	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		341477673
130	Trần Văn Thương	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002954	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		194352627
131	Lê Thị Sơn	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002944	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		151986259
132	Lê Thị Liễu	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002985	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272740404
133	Nguyễn Danh Đạo	PXSX	Không xác định thời hạn	7516192401	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187656770

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
134	Nguyễn Thị Thu Hiền	PXSX	Không xác định thời hạn	5214010711	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		183711322
135	Nguyễn Chí Linh	PXSX	Không xác định thời hạn	9121820751	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		372021723
136	Phạm Văn Lanh	PXSX	Không xác định thời hạn	5220950698	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		215523914
137	Nông Văn Sứ	PXSX	Không xác định thời hạn	1520242864	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		060795065
138	Phạm Hồng Diễm	PXSX	Không xác định thời hạn	7516088654	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381646399
139	Rmah H Hưt	PXSX	Không xác định thời hạn	6423080820	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231150246
140	Nguyễn Thúy Ái	PXSX	Không xác định thời hạn	7416237903	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385447198
141	Dương Văn Hòa	PXSX	Không xác định thời hạn	7515057400	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385678535
142	Bùi Vũ Sơn	PXSX	Không xác định thời hạn	9622038606	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381648261
143	Nguyễn Thị Hoài	PXSX	Không xác định thời hạn	4217195668	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		184458449
144	Huỳnh Cẩm Duyên	PXSX	Không xác định thời hạn	9621559379	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381950712
145	Dương Ngọc Châu	PXSX	Không xác định thời hạn	9621438692	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381936432
146	Nguyễn Văn Nam	PXSX	Không xác định thời hạn	0205136521	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		164173009
147	Tổng Thành Tới	PXSX	Không xác định thời hạn	9521134964	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385882171

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
148	Kpă Yin	PXSX	Không xác định thời hạn	6422614433	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		230730892
149	Hoàng Thị Cẩm Thạch	PXSX	Không xác định thời hạn	6622961930	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		241715404
150	Từ Thị Hồng Sương	PXSX	Không xác định thời hạn	9124151868	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		372068570
151	Từ Châu	PXSX	Không xác định thời hạn	9622171425	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		372075500
152	Siu H' Sương	PXSX	Không xác định thời hạn	6422647424	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		231452300
153	Huỳnh Văn Bảo	PXSX	Không xác định thời hạn	9622958743	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381880615
154	Phan Thị Huyền	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011371	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272834329
155	Lê Huỳnh Cường	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002933	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		182338346
156	Nguyễn Huy Cửu	PXSX	Không xác định thời hạn	5214006094	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		183563919
157	Nguyễn Thị Thùy	PXSX	Không xác định thời hạn	5212007736	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272748858
158	Hoàng Thị Phương	PXSX	Không xác định thời hạn	5216011121	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		182235158
159	Lưu Thị Thanh	PXSX	Không xác định thời hạn	5212007726	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272884498
160	Đỗ Thị Thu Hiền	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011374	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272800185
161	Dương Tất Trí	PXSX	Không xác định thời hạn	3707000857	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272895164

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
162	Thái Thị Hoa	PXSX	Không xác định thời hạn	5208011368	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272888834
163	Nguyễn Văn Lộ	PXSX	Không xác định thời hạn	5211002941	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		152006707
164	Hoàng Thị Xuyên	PXSX	Không xác định thời hạn	5214006089	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		060782423
165	Tô Đồng Lợi	PXSX	Không xác định thời hạn	7516192402	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385093947
166	Cao Thị Thor	PXSX	Không xác định thời hạn	7516194067	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272917420
167	Thái Thị Thoa	PXSX	Không xác định thời hạn	7508110259	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		186367994
168	Nguyễn Thị Thiều Di	PXSX	Không xác định thời hạn	9123538555	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		370972523
169	Hồ Thị Chi	PXSX	Không xác định thời hạn	7510195725	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371349461
170	Nguyễn Văn Tuấn	PXSX	Không xác định thời hạn	7512040373	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		363747831
171	Phạm Minh Tiền	PXSX	Không xác định thời hạn	5209006746	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381474627
172	Danh Thị Kim Anh	PXSX	Không xác định thời hạn	7516195340	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385791839
173	Pon A Cốp	PXSX	Không xác định thời hạn	0220165715	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		073217295
174	Hồ Thiên Tinh	PXSX	Không xác định thời hạn	9122934059	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371956033
175	Trương Thị Bé Thor	PXSX	Không xác định thời hạn	9321528429	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		364148845

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
176	Trần Văn Phục	PXSX	Không xác định thời hạn	9622564527	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381175360
177	Diệp Mỹ Phụng	PXSX	Không xác định thời hạn	9521882357	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385457001
178	Võ Văn Tuấn	PXSX	Không xác định thời hạn	9522162269	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		385362754
179	Nguyễn Thành Luân	PXSX	Không xác định thời hạn	9122842055	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371937458
180	Lê Thị Cẩm Thu	PXSX	Không xác định thời hạn	7515045698	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371860988
181	Nguyễn Thị Cẩm Tú	PXSX	Không xác định thời hạn	7515107128	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371860875
182	Danh Thị Luyến	PXSX	Không xác định thời hạn	8422568010	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		335040645
183	Lê Thị Vân	PXSX	Không xác định thời hạn	4026261550	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		187623182
184	Nguyễn Hoàng Kha	PXSX	Không xác định thời hạn	9124166037	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371968130
185	Tô Hồng Lành	PXSX	Không xác định thời hạn	9122884877	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		371990964
186	Trần Thị Hồng	PXSX	Không xác định thời hạn	7516194066	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		184127560
187	Thạch Văn Tron	PXSX	Không xác định thời hạn	9622592684	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381564274
188	Bùi Quốc Toàn	PXSX	Không xác định thời hạn	7523477677	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272870018
189	Tô Văn Pháp	PXSX	Không xác định thời hạn	9622912105	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000		381098391

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
				Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
190	Phạm Thị Thanh Thủy	PXSX	Không xác định thời hạn	4220096913	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	183001409
191	Trần Thái Bảo	PXSX	Không xác định thời hạn	9622386517	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	382073012
192	Lê Thị Dương	PXSX	Không xác định thời hạn	7508070717	19/07/2021	30/09/2021	1.000.000	184319697
Cộng: 192 người lao động						192.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
1	Lê Thị Thanh Hải	Lê Hoàng Sinh	10/12/2017	Lê Hồng Hạnh	186729663	1.000.000		186729663
2	Nguyễn Thị Hồng	Trần Băng Giang	2/3/2017	Trần Hoàng Anh	187186071	1.000.000		187186071
3	Phạm Thị Lại	Nguyễn Phạm Bảo Long	13/8/2018	Nguyễn Văn Anh	172722965	1.000.000		172722965
4	Lê Thị Hằng	Trần Lê Hoài Thu	25/4/2020	Trần Văn Thương	173051313	1.000.000		173051313
5	Vô Văn Hải	Vô Thuýn Kim	21/10/2019	Trương Kiều Diễm	341477673	1.000.000		341477673
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trương Thị Thanh Hằng	27/1/2016	Trương Quốc Dũng	183711322	1.000.000		183711322
7	Phạm Hồng Diễm	Nguyễn Ngọc Thố	11/3/2016	Nguyễn Văn Hiền	381646399	1.000.000		381646399
8	Bùi Vũ Sơn	Bùi Hà Thy	9/4/2020	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	381648261	1.000.000		381648261



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH GREATEX VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số **4057** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Phạm Thị Tuyết Mai	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	7508164590	25/07/2021	30/09/2021	1.000.000		022197002686
2	Mai Thị Xuân	Văn Phòng	36 tháng	4706062047	15/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271103442
3	Nguyễn Văn Tùng	Xưởng	Không xác định thời hạn	7516084776	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		352511619
4	Trương Nhật Kiu	Văn Phòng	36 tháng	7512056144	14/07/2021	30/09/2021	1.000.000		250865569
5	Lê Thị Thu Trang	Văn Phòng	12 tháng	4704069394	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271591954
6	Phạm Trường Giang	Kho	36 tháng	4707167601	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		351474878
7	Phạm Thành Long	Xưởng	36 tháng	7512004676	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		*022084005600

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
8	Nguyễn Văn Trường	Văn Phòng	12 tháng	7515014024	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		272623129
9	Nguyễn Duy Phương	Kho	36 tháng	8422504720	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		334658279
10	Ao Thị Thu Thủy	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	4703001014	22/07/2021	30/09/2021	1.000.000		271545344
11	Lý Hoàng Khang	Xưởng	12 tháng	9521536376	22/07/2021	17/08/2021	1.000.000		385795266
12	Trần Xuân Hoàng	Xưởng	12 tháng	4420238680	22/07/2021	19/08/2021	1.000.000		194605751
13	Trần Văn Trà	Xưởng	12 tháng	4216910122	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000		184332106
14	Đoàn Minh Phụng	Kho	36 tháng	7511002603	18/08/2021	30/09/2021	1.000.000		272019966
Cộng: 14 người lao động							14.000.000		
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên		Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ		Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Trương Nhật Kíu		4		1.000.000			250865569	
Cộng: 01 người lao động							1.000.000		

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời gian ngừng việc			Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân
				Số sổ Bảo hiểm	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	
1	Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	15/04/2016	Phạm Thị Dung	075190001797	1.000.000		272623129	
		Nguyễn Phạm Minh Anh	02/11/2017			1.000.000			
Cộng: 02 trẻ em						2.000.000			
TỔNG CỘNG						17.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 17.000.000 đồng
(Mười bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


 Nguyễn Sơn Hùng